

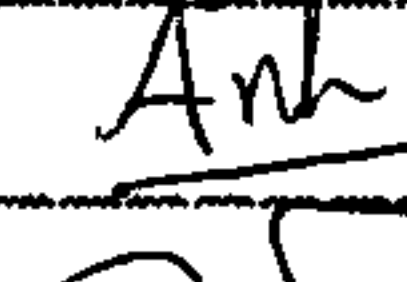

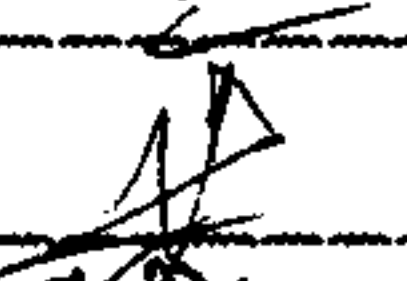

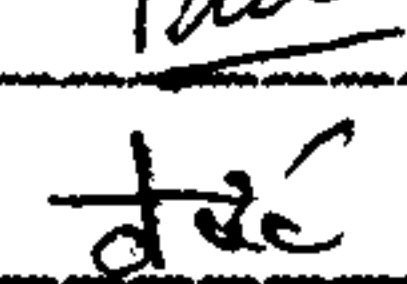
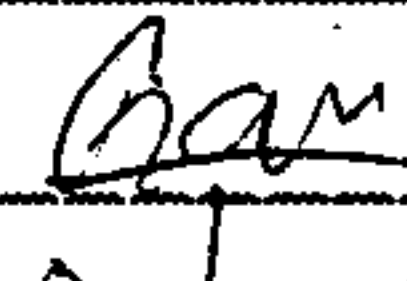
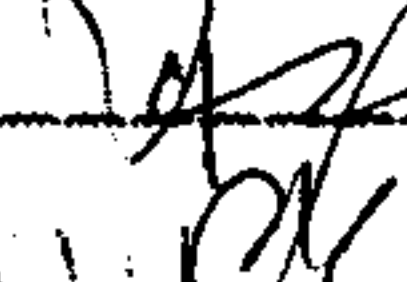
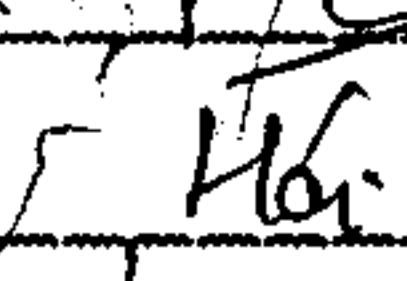
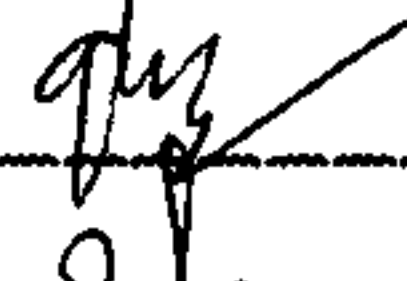


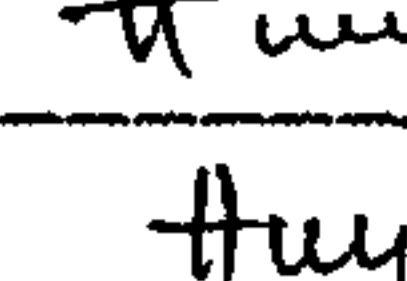
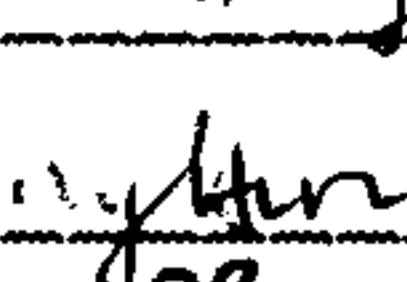
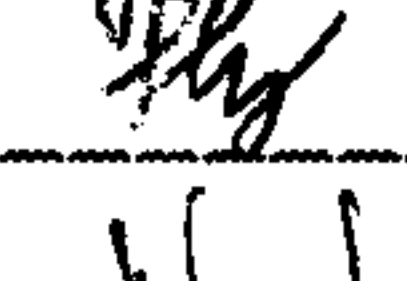
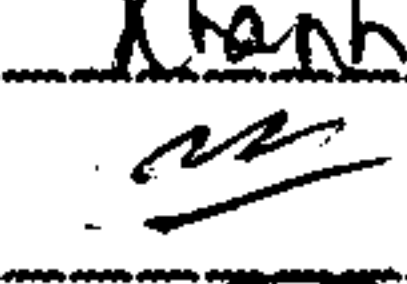


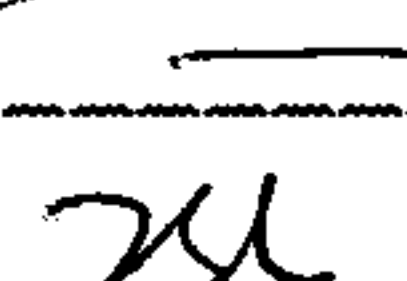
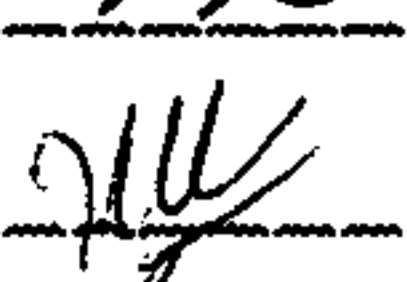

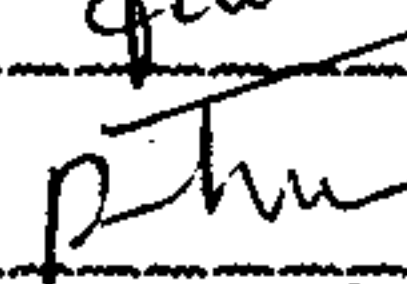


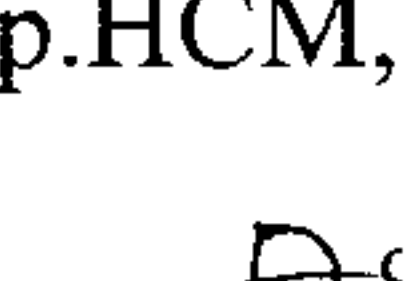
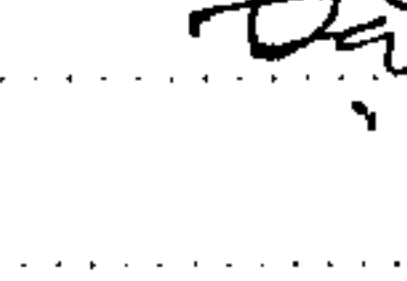





Tỉ lệ đánh giá: 20 50 % 

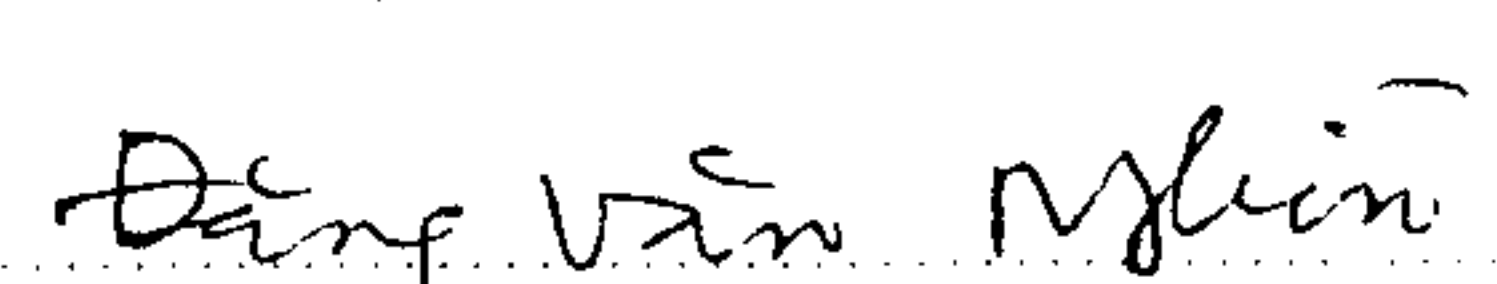
Ngày nộp điểm:


STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800035	Huỳnh Việt Anh			8	tám	
2	20800073	Phạm Văn Anh			9	chín	
3	20800174	Nguyễn Bảo Châu			8	tám	
4	20800213	Lê Kỳ Công			9	chín	
5	20700451	Mai Thái Dương			9	chín	
6	20800443	Phạm Công Điệp			7	bảy	
7	20800480	Hoàng Gia Đức			8	tám	
8	20700579	Phạm Hòa Đức			8	tám	
9	20800532	Nguyễn Trường Giang			10	mười	
10	20700635	Nguyễn Thanh Hà			7	bảy	
11	20700688	Trần Quốc Hải	7		9	chín	
12	20800542	Tào Văn Hải	5		8	tám	
13	20800627	Nguyễn Quốc Hiền			8	tám	
14	20800723	Trần Huy Hoàng			10	mười	
15	20800750	Huỳnh Thanh Hồng			9	chín	
16	20800841	Nguyễn Bá Hùng			7	bảy	
17	20800854	Trần Đức Hùng			7	bảy	bảy 
18	20800779	Lê Nhật Huy			9	chín	
19	20800879	Nguyễn Trần Hưng			10	mười	
20	20800891	Võ Hoàng Phạm Hưng			8	tám	
21	20800921	Phạm Văn Khanh			10	mười	
22	20800960	Phan Thanh Khiết			7	bảy	
23	20800996	Dương Nhật Khôi			7	bảy	
24	20701267	Nguyễn Thanh Liêm					vắng
25	20801114	Võ Hoài Linh			8	tám	
26	20701331	Nguyễn Huy Long			6	sáu	
27	20801143	Nguyễn Vy Long			7	bảy	
28	20703088	Ngô Tấn Lộc			7	bảy	
29	20801582	Võ Triệu Phú			7	bảy	
30	20701922	Lâm Chí Quang			8	tám	
Xem tiếp trang 2							

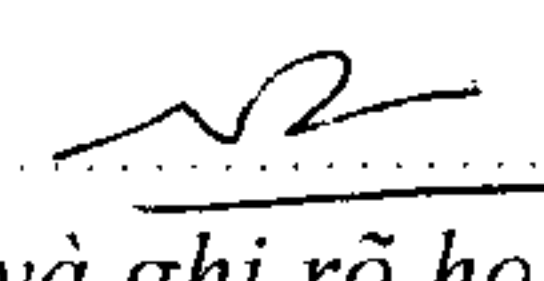
Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, ngày 30 tháng 4 năm 2012


Xác nhận BM/Khoa 

CB Chấm: 

PGS.TS. 
(Ký và ghi rõ họ tên)










(Ký và ghi rõ họ tên)

BẢNG GHI ĐIỂM

Tỉ lệ đánh giá: 20/50 % 
 Ngày nộp điểm: _____

MÔN HỌC: Kiểm Tra
 Số tín chỉ: 2
 Ngày thi: 04/04/12
 CBGD chính: Đặng Văn Nghin

Học kỳ: 2
 Năm học: 11-12
 Mã MH: 218013
 Nhóm - tổ: A01 - A
 Tiết thi: 2-2
 Mã số CB: 0.0710

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20801665	Lê Minh Quang			8	tám	
32	20702182	Lý Quốc Thái			9	chín	
33	20802040	Lại Tiến Thắng			9	chín	
34	20802192	Nguyễn Hữu Thương			7	bảy	
35	20802256	Nguyễn Hữu Toán			8	tám	
36	20704549	Phan Minh Trọng					Vắng
37	20602705	Nguyễn Thành Trung			8	tám	
38	20802475	Trần Nguyễn Anh Tuấn			8	tám	
39	20802703	Nguyễn Như Đức Vượng			8	tám	

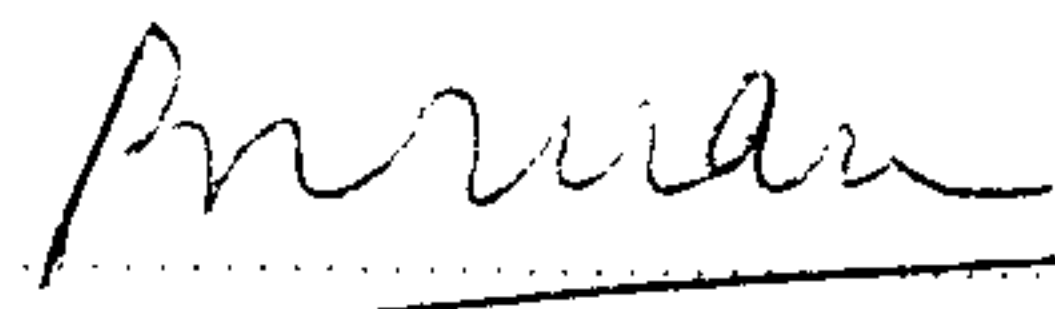
Danh sách này có 39 sv. Ngày in 20/03/12

Đề nghị CBGD gửi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/06/12

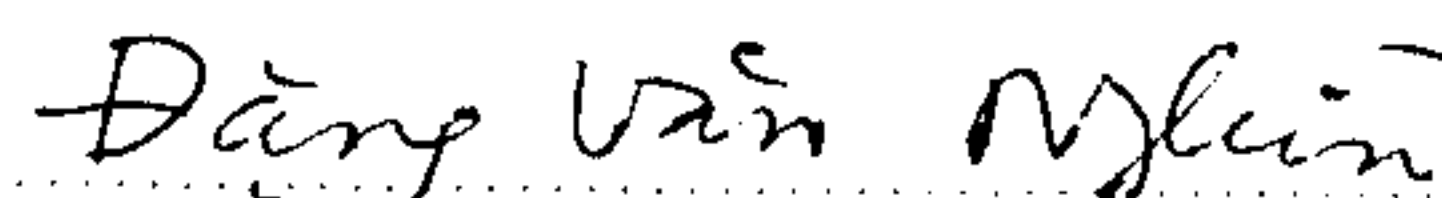
Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

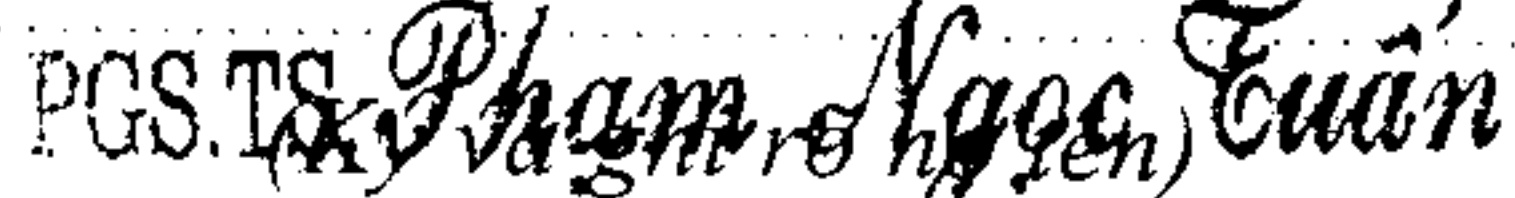
Tp.HCM, ngày 30 tháng 4 năm 2012

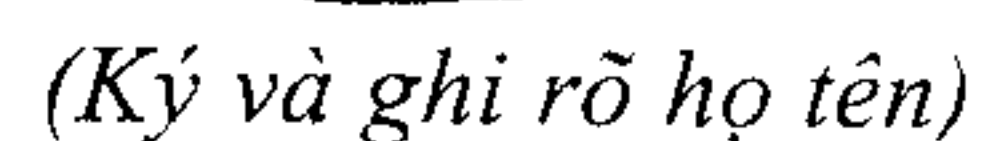
Xác nhận BM/Khoa



CB Chấm:



PGS.TS. 
 (Ký và ghi rõ họ tên)


 (Ký và ghi rõ họ tên)

Tỉ lệ đánh giá: 20 50 %

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

Kiểm Tra Học kỳ 2 Năm học 11-12
 MÔN HỌC Tạo mẫu nhanh Mã MH 218013
 Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A01 - B
 Ngày thi 04/04/12 Phòng thi 403C6 Tiết thi 2-2
 CBGD chính Đặng Văn Nghìn Mã số CB 0.0710

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800038	Lê Ngọc Anh			7	bảy	
2	20800050	Nguyễn Hoàng Anh			8	tám	
3	20802739	Lê Văn Cảnh			9	chín	
4	20802743	Trần Tiến Dũng			8	tám	
5	20800320	Nguyễn Trung Duy			7	bảy	
6	20800331	Võ Văn Duy			(4)	bốn	
7	20800504	Nguyễn Trọng Đức			7	bảy	
8	20800695	Nguyễn Huy Hoàn			8	tám	
9	20800842	Nguyễn Mạnh Hùng			8	tám	
10	20801097	Nguyễn Chí Linh					vắng
11	20801198	Võ Thành Luân			8	tám	
12	20801205	Phan Thanh Lương			7	bảy	
13	20801236	Sú Công Mên			8	tám	
14	20801247	Hoàng Công Minh			8	tám	
15	20801390	Tống Lê Thái Ngọc			7	bảy	
16	20801396	Bùi Thành Nguyên			7	bảy	
17	20801407	Nguyễn Mai Nguyên			10	mười	
18	20801579	Thạch Ngọc Phú			7	bảy	
19	20801749	Đỗ Ngọc Quyền			10	mười	
20	20801792	Mai Lê Phú Sĩ			5	năm	
21	20801825	Phạm Xuân Sơn			7	bảy	
22	20802053	Phạm Bảo Thắng			(3)	ba	
23	20802101	Lê Phát Thịnh			8	tám	
24	20802142	Nguyễn Lê Hữu Thời			8	tám	
25	20802753	Lê Quang Tiến			8	tám	
26	20802229	Trần Quốc Tiến			7	bảy	
27	20802239	Mai Thành Tín			7	bảy	
28	20802247	Phạm Trọng Tín			(4)	bốn	
29	20802251	Huỳnh Châu Tính			7	bảy	
30	20802340	Nguyễn Minh Trí			8	tám	
Xem tiếp trang 2							

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, ngày 30 tháng 4 năm 2012

Xác nhận BM/Khoa

CB Chấm:

PGS.TS.

(Ký và ghi rõ họ tên)

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC

Kiểm Tra

Học kỳ

Năm học

11-12

Số tín chỉ

Tạo mẫu nhanh

Mã MH

218013

Ngày thi

04/04/12

Phòng thi

403C6

Nhóm - tổ

A01 - B

CBGD chính

Đặng Văn Nghin

Tiết thi

2-2

Mã số CB

0.0710

Tỉ lệ đánh giá: 20 50% *nr*

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20802362	Nguyễn Văn Trọng		<i>Trọng</i>	8	tám	
32	20802374	Hà Minh Trung		<i>Trung</i>	8	tám	
33	20802432	Cao Trần Ngọc Tuấn		<i>Ngọc Tuấn</i>	10	mười	
34	20802438	Huỳnh Anh Tuấn		<i>Anh Tuấn</i>	8	tám	
35	20802444	Lê Văn Anh Tuấn		<i>Anh Tuấn</i>	6	sáu	
36	20802482	Vũ Văn Tuấn		<i>Vũ Văn Tuấn</i>	8	tám	
37	20802560	Đào Lê Tương		<i>Đào Lê Tương</i>	9	chín	
38	20802598	Hồ Thái Viện		<i>Thái Viện</i>	8	tám	
39	20802613	Vũ Hoàng Việt		<i>Vũ Hoàng Việt</i>	7	bảy	
40	20802715	Lê Bá Tiến Xuân		<i>Lê Bá Tiến Xuân</i>	9	chín	
Danh sách này có 40 sv. Ngày in 20/03/12 Đề nghị CBGD gửi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/06/12							

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, ngày 30 tháng 4 năm 2012

Xác nhận BM/Khoa

Phạm Ngọc Tuấn

CB Chấm:

Đặng Văn Nghin

PGS.TS *Phạm Ngọc Tuấn*
 (Ký và ghi rõ họ tên)

nr
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Tỉ lệ đánh giá: 20 50 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800105	Cao Thanh Vĩnh Bảo		<i>Vse</i>	8	tám	
2	20800115	Nguyễn Tấn Bảo		<i>Jul</i>	8	tám	
3	20800196	Nguyễn Đức Chính		<i>Đức</i>	6	sáu	
4	20800274	Nguyễn Sĩ An Di		<i>An</i>	8	tám	
5	20600299	Nguyễn Vũ Hoài Di					Vắng
6	20900445	Nguyễn Hoàng Dũng		<i>Dũng</i>	7	bảy	
7	20800409	Nguyễn Quốc Đạt		<i>Đạt</i>	7	bảy	
8	20800425	Lê Hải Đăng		<i>Hải</i>	9	chín	
9	20800518	Cái Hoàng Gia		<i>Gia</i>	8	tám	
10	20800583	Nguyễn Trường Hải		<i>Trường</i>	8	tám	
11	20800798	Nguyễn Tuấn Huy		<i>Tuấn</i>	8	tám	
12	20800895	Nguyễn Huỳnh Hương		<i>Hương</i>	8	tám	
13	20800901	Nguyễn Văn Hữu		<i>Hữu</i>	8	tám	
14	20801096	Nguyễn Bá Linh		<i>Bá</i>	9	chín	
15	20801137	Nguyễn Thanh Long		<i>Thanh</i>	8	tám	
16	20801191	Phan Bá Luân		<i>Bá</i>	8	tám	
17	20801234	Nguyễn ái Mẫn		<i>Ái</i>	8	tám	
18	20801277	Phạm Văn Minh		<i>Văn</i>	8	tám	
19	20802749	Trần Ngọc Ngọc		<i>Ngọc</i>	6	sáu	
20	20801431	Lê Phạm Nhân		<i>Phạm</i>	8	tám	
21	20801441	Huỳnh Triệu Trọng Nhân		<i>Triệu</i>	8	tám	
22	20801549	Nguyễn Thanh Phong		<i>Thanh</i>	8	tám	
23	20701914	Dương Anh Quang		<i>Anh</i>	8	tám	
24	20801664	Lã Thanh Quang		<i>Thanh</i>	8	tám	
25	20801905	Nguyễn Minh Tân		<i>Minh</i>	7	bảy	
26	20802083	Lê Vĩnh Thiện		<i>Vĩnh</i>	6	sáu	
27	20802386	Nguyễn Đức Trung		<i>Đức</i>	8	tám	
28	20802424	Phạm Huy Trường		<i>Huy</i>	6	sáu	
29	20903060	Nguyễn Thanh Tuấn		<i>Thanh</i>	5	năm	
30	20802483	Nguyễn Tiến Tuần		<i>Tiến</i>	7	bảy	

Danh sách này có 30 sv. Ngày in 20/03/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau. Đề nghị CBGD gửi kết quả chấm thi về PDT trước ngày 03/06/12
 Tp.HCM, ngày 30 tháng 4 năm 2012

Xác nhận BM/Khoa


Phạm Ngọc Tuấn

CB Chấm:



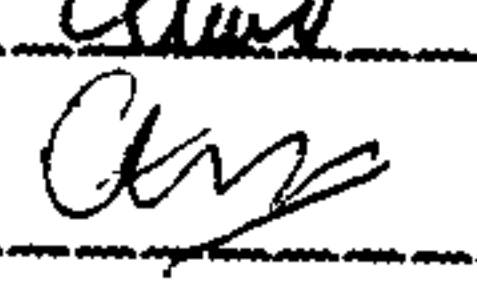




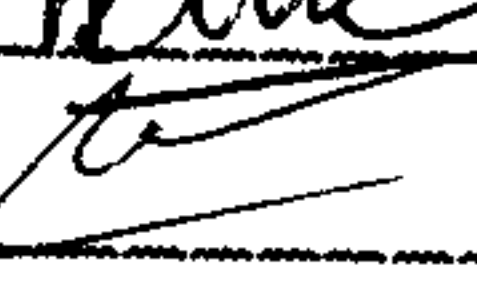
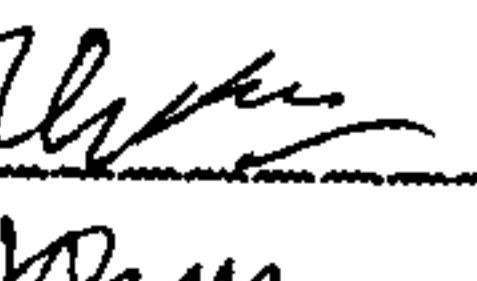
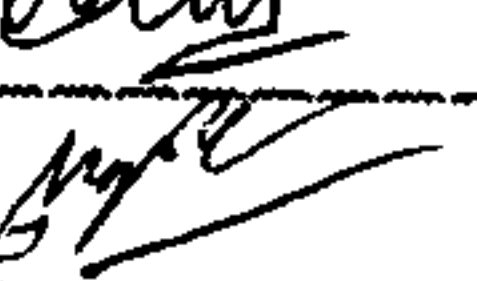
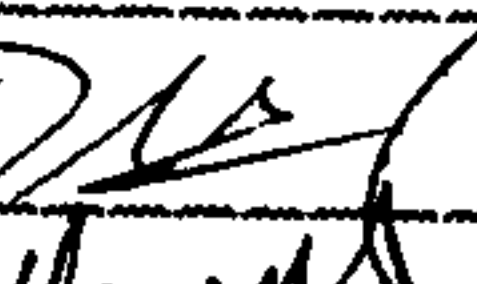
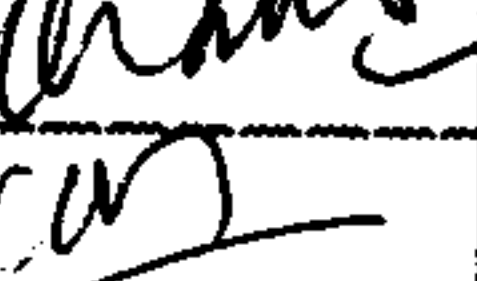
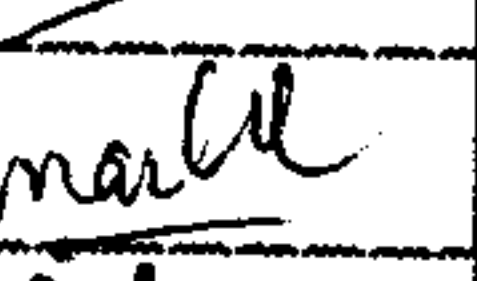
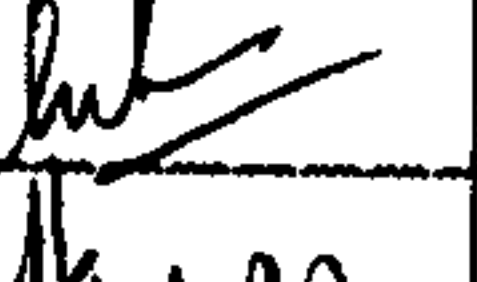
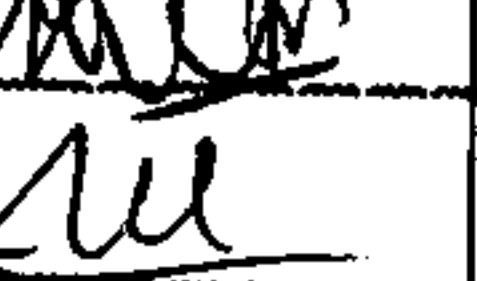

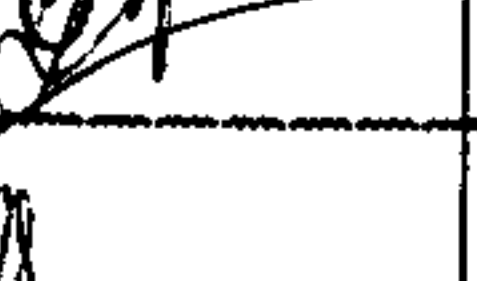
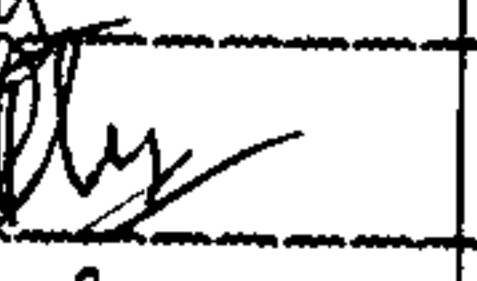
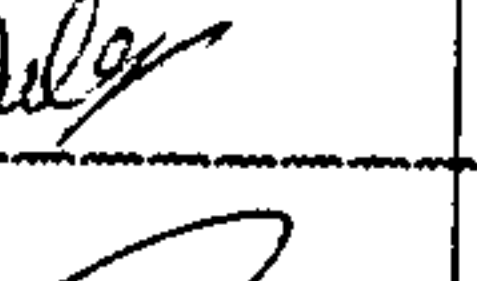
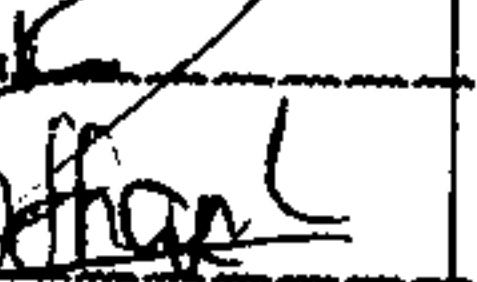

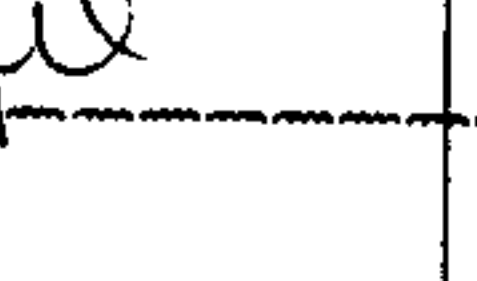
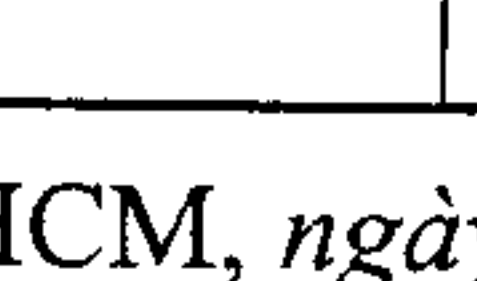
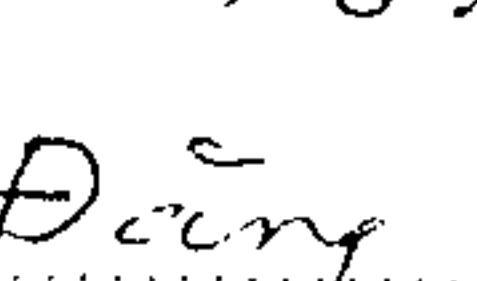
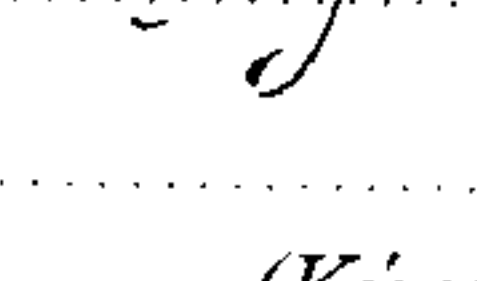
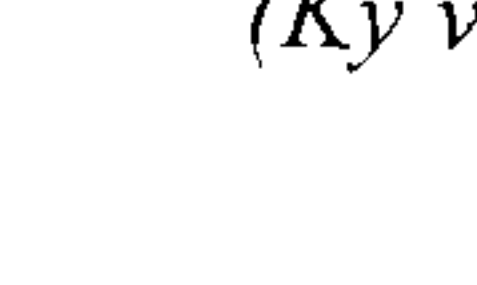



Đặng Văn Nghin

PGS.TS *Phạm Ngọc Tuấn*

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tỉ lệ đánh giá: 20% 

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800029	Hoàng Tuấn Anh			9	chín	
2	20800077	Trần Tuấn Anh			8	tám	
3	20800185	Vì Trần Bảo Châu			7	bảy	
4	20900311	Nguyễn Mạnh Cường			8	tám	
5	20800256	Trần Trường Cường			8	tám	
6	20800309	Nguyễn Chính Duy			7	bảy	
7	20800375	Nguyễn Minh Dương			10	mười	
8	20800402	Nguyễn Duy Đạt			8	tám	
9	20800403	Nguyễn Duy Tiến Đạt			8	tám	
10	20800418	Thân Trọng Khánh Đạt			10	mười	
11	20800662	Nguyễn Văn Hiền			8	tám	
12	20800641	Nguyễn Bá Hiếu			9	chín	
13	20800774	Huỳnh Bảo Huy			8	tám	
14	20800904	Đặng Ngọc Kha			10	mười	
15	20800951	Trần Minh Khải			9	chín	
16	20800943	Trần Thanh Khánh			8	tám	
17	20801007	Trần Đăng Khuê			9	chín	
18	20801094	Mai Hoàng Linh			9	chín	
19	20801107	Nguyễn Văn Linh			9	chín	
20	20801187	Nguyễn Đắc Luân			8	tám	
21	20801201	Nguyễn Văn Lũy			8	tám	
22	20801538	Võ Văn Pho			8	tám	
23	20801556	Phùng Xuân Quốc Phong			8	tám	
24	20801563	Nguyễn Văn Phố			10	mười	
25	20801636	Vũ Hoàng Phương			8	tám	
26	20801694	Lê Hồng Quân			7	bảy	
27	20801789	Nguyễn Khắc Sinh			9	chín	
28	20801935	Nguyễn Quang Thanh			9	chín	
29	20802113	Trần Đức Thịnh			8	tám	
30	20802162	Nguyễn Văn Thuận			9	chín	
		Xem tiếp trang 2					

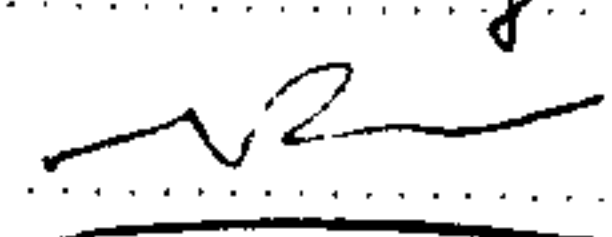
Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, ngày 30 tháng 4 năm 2012

Xác nhận BM/Khoa

CB Chấm:

PGS.TS. 
(Ký và ghi rõ họ tên)


(Ký và ghi rõ họ tên)

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC Kiểm Tra Học kỳ
 Số tín chỉ Tạo mẫu nhanh 2
 Ngày thi 04/04/12 Phòng thi 601C6
 CBGD chính Đặng Văn Nghin

Năm học 11-12
 Mã MH 218013
 Nhóm - tổ TNCK -
 Tiết thi 2-2
 Mã số CB 0.0710

Tỉ lệ đánh giá: 20/50%
 Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20802167	Trần Hiếu Thuận		<i>Chun</i>	8	lám	
32	20802295	Nguyễn Việt Trang		<i>Nay</i>	7	bảy	
33	20802336	Nguyễn Đức Trí		<i>Đức Trí</i>	9	chín	
34	20802311	Võ Minh Triết		<i>Tr</i>	9	chín	
35	20802639	Phạm Quang Vinh		<i>Phạm</i>	9	chín	
36	20802654	Hà Quốc Vũ		<i>Hà</i>	9	chín	
37	20802670	Nguyễn Ngọc Vũ		<i>Ngoc</i>	7	bảy	
Danh sách này có 37 sv. Ngày in 20/03/12 Đề nghị CBGD gửi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/06/12							

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, ngày 30 tháng 4 năm 2012

Xác nhận BM/Khoa

Phạm Ngọc Tuấn
 PGS.TS. **Phạm Ngọc Tuấn**
 (Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đặng Văn Nghin
 (Ký và ghi rõ họ tên)